

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Văn Phòng Thành Ủy Số 81-KL/TW

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Số đến: 3289

Ngày: 07.6.2024

Chuyên: TMT

*Giáo BTGTU
tham mưu BTVTU
chỉ đạo quản lý và
tổ chức thực hiện
kết luận này.
Phạm Văn Hiếu
10/6/24*

**KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI
về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường
quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Phạm Văn Hiếu

Xem xét Báo cáo của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ý kiến của các cơ quan, Bộ Chính trị kết luận:

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI, nhận thức của toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được nâng cao; hệ thống chính sách, pháp luật không ngừng được hoàn thiện; tổ chức bộ máy được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển bền vững đạt được nhiều kết quả tích cực; mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế cacbon thấp từng bước được triển khai. Việt Nam đã chủ động, tích cực, tham gia ký kết nhiều điều ước, thoả thuận quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, qua đó khẳng định vị thế, vai trò ngày càng cao của Việt Nam trong giải quyết các vấn đề toàn cầu. Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai được nâng lên, dần tiệm cận trình độ các nước tiên tiến của Châu Á. Công tác điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, trữ lượng các loại tài nguyên được đẩy mạnh; các nguồn lực tài nguyên được quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững hơn. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, đổi mới mạnh mẽ với chủ trương xuyên suốt không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; từng bước chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát, phục hồi; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học tiếp tục được đẩy mạnh, diện tích và độ che phủ rừng không ngừng tăng lên.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành, liên vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa được

trên khai đồng bộ, toàn diện; cơ sở dữ liệu chưa bao đảm đồng bộ, liên thông, nhất là tình đầy đủ, chính xác, cập nhật. Hà tăng tích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ở nhiều địa phương còn thiếu và yếu; hoạt động kiểm kê, giám sát phát thải khí nhà kính chưa mang lại kết quả rõ rệt, nhất là tại các doanh nghiệp phát thải lớn. Nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên biển, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; công tác lập quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên chưa bao đảm chất lượng, tiến độ; quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, nguồn lợi thủy sản và quy hoạch năng lượng tại tạo còn bất cập; tình trạng sát lở, sạt lún, chầy rủng chưa có giải pháp khác phục hiệu quả. Ở nhiều nơi trường mầm được khác phục, nhất là tại một số làng nghề, cụm công nghiệp, lưu vực sông; hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường, đặc biệt trong thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt còn thiếu, chưa đồng bộ; ô nhiễm không khí vẫn còn xảy ra tại một số đô thị lớn; công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học chưa đạt mục tiêu đề ra.

Nhưng hạn chế, yếu kém trên cơ nguyên nhân khách quan nhưng chủ yếu là do nhân thức, ý thức trách nhiệm quản lý của một số cấp ủy đảng, chính quyền, một bộ phận người dân, doanh nghiệp về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, bảo vệ tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa đầy đủ. Bộ máy quản lý nhà nước, công cụ quản lý và hệ thống chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, một số lĩnh vực còn phân tán, chồng chéo, thực thi thiếu hiệu quả; cơ chế điều phối, phối hợp liên vùng, liên ngành còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Việc thể chế hóa một số nội dung của Nghị quyết thành các quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước còn chậm, chưa đầy đủ, toàn diện; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật chưa hiệu quả; sự tham gia giám sát, phân bổ của các tổ chức chính trị - xã hội, công đồng dân cư còn hạn chế. Vì phạm pháp luật liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn xảy ra ở nhiều địa phương.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết, Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị khóa XII; đồng thời tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đây mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo sự đồng nhất trong nhận thức và hành động của toàn xã hội về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường theo xu thế chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, carbon thấp, kinh tế

tuần hoàn, phục hồi hệ sinh thái; hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững và trung hoà cacbon. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của người dân, doanh nghiệp. Coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất.

2. Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực thi có hiệu quả hệ thống chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Triển khai đầy đủ, toàn diện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Đất đai năm 2024; xây dựng Luật Địa chất và Khoáng sản; sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Chú trọng hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý tổng hợp, điều phối các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực; xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, đổi mới các công cụ kinh tế, tiếp cận thị trường về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu ban hành Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện các quy hoạch, phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật, phòng, chống tội phạm, xử lý vi phạm pháp luật; nâng cao vai trò, hiệu quả công tác phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng; tập trung nguồn lực giải quyết các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm các hệ sinh thái. Thúc đẩy phát triển, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực, các vùng, miền, ở từng cấp độ. Từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hoá thạch, chuyển mạnh sang phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Có chính sách thu hút các dự án đầu tư xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

4. Thường xuyên cập nhật kịch bản, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; chủ động ứng phó với sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du; thực hiện giải pháp tổng thể về phòng, chống xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún vùng đồng bằng sông Cửu Long; chú trọng

công tác di dời, tái định cư cho người dân ở các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao. Chủ động dự trữ nguồn lực cho các hoạt động khắc phục, tái thiết và phát triển trở lại trạng thái bình thường cho các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường gây ra. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực, nhất là xây dựng, giao thông, nông nghiệp; thiết lập và vận hành hiệu quả thị trường cacbon.

5. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, khoáng sản, đặc biệt là tài nguyên biển; xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu bảo đảm đồng bộ, liên thông đáp ứng yêu cầu công tác quản lý. Tăng cường biện pháp khai hoang, phục hoá, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát sỏi lòng sông, bờ biển; thúc đẩy khai thác gắn với chế biến sâu các loại khoáng sản chiến lược. Xây dựng hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hoà, phân phối tài nguyên nước; khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước. Tăng cường trao quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cộng đồng; mở rộng các khu bảo tồn biển. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, đặc biệt là xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề; cải tạo, phục hồi các lưu vực sông, hồ chứa, công trình thủy lợi bị ô nhiễm nghiêm trọng. Xây dựng hạ tầng phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phát triển ngành công nghiệp tái chế; đẩy mạnh xử lý kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế chôn lấp; giảm thiểu rác thải nhựa. Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Bảo đảm cung cấp nước sạch cho Nhân dân; bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, rạn san hô, thảm cỏ biển; mở rộng, tăng số lượng, diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên, đồng thời có biện pháp quản lý hiệu quả đa dạng sinh học vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên. Bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư.

7) Tổ chức thực hiện

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết, Kết luận số 56-KL/TW và Kết luận này. Xây dựng và lồng ghép các định hướng về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2030.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng pháp luật có liên quan, hoàn thiện khung khổ pháp lý đủ mạnh, thống nhất, hiệu quả, ưu tiên bố trí nguồn lực để ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành các luật liên quan đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng các chương trình, dự án của Chính phủ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thực hiện một số dự án cấp bách để khắc phục ô nhiễm, khôi phục các dòng sông chết, xử lý nước thải của các cụm công nghiệp, làng nghề...; nghiên cứu đề xuất xây dựng Nghị quyết về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu để trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận và chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.


- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Kết luận số 56-KL/TW và Kết luận này đến các cấp uỷ đảng, đảng viên và Nhân dân.

- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết Nghị quyết, Kết luận số 56-KL/TW và Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ✓
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Lương Cường

KẾ HOẠCH**tuyên truyền về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu,
tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Thực hiện Hướng dẫn số 123-HD/BTGTW ngày 23/11/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương “Tuyên truyền về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường” (viết tắt là Hướng dẫn số 123-HD/BTGTW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch tuyên truyền về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự thống nhất trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về nhận thức, trách nhiệm và hành động trước tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan, suy thoái tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường gia tăng đang là nguy cơ đe dọa nghiêm trọng sức khỏe, đời sống nhân dân và sự phát triển bền vững đất nước.

2. Thông qua tuyên truyền khẳng định sự đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp cũng như các tổ chức, cá nhân và cộng đồng xã hội trong việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Công tác tuyên truyền cần tiến hành sâu rộng, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo sát hợp với tình hình thực tế tại địa phương; lồng ghép với tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật và tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời với hình thức linh hoạt, sáng tạo, sinh động, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; trong đó, khẳng định chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển, là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước; làm rõ, phân tích những thách thức và tác động của ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển

của toàn nhân loại, của các quốc gia trong đó có Việt Nam; nhấn mạnh đến hậu quả và những tác động của biến đổi khí hậu, lãng phí tài nguyên và ô nhiễm môi trường gây ra như: hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, xâm ngập mặn, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm tiếng ồn... làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển của đất nước.

2. Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là nội dung trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 02-KL/TW ngày 26/4/2016 của Ban Bí thư về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 42-CT/W ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; Luật Tài nguyên nước năm 2012; Luật Phòng chống thiên tai năm 2013; Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy về bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh và sạch”; phòng, chống ô nhiễm môi trường và ngập lụt thành phố giai đoạn 2022 - 2025...

3. Những kết quả, thành tựu trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở Việt Nam thời gian qua như: các chương trình, chính sách, cơ chế, pháp luật về môi trường được Chính phủ ban hành, triển khai thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến địa phương đã tạo sự thống nhất trong hành động, sự đồng thuận trong xã hội; công tác dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng chủ động, góp phần giảm nhẹ thiệt hại; tài nguyên được đánh giá đầy đủ các giá trị, định giá, hạch toán trong nền kinh tế, được quản lý, khai thác một cách khoa học tiết kiệm, hiệu quả, bền vững gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường; công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, tình trạng ô nhiễm dần được khắc phục, chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân được cải thiện, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của Nhân dân. Ngoài ra, cần tập trung tuyên truyền về những đề xuất, khuyến nghị giải pháp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.

4. Khẳng định sự tích cực, chủ động của nước ta trong việc tham gia, đóng góp, thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, như: Công ước chung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) năm 1992, thỏa thuận Pa-ri năm 2016, cam kết của Việt Nam đưa mức phát thải ròng bằng “0” tại Hội nghị COP lần thứ 26, 27 và 28; các cam kết của ASEAN, Hiệp định thương mại tự do FTA và gần đây nhất là Hội nghị APEC 2023... Tuyên truyền đối ngoại, trao đổi thông tin, kinh nghiệm đối thoại chính sách với các nước trong thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ, trong hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

5. Tuyên truyền và nhân rộng mô hình hay, thiết thực, hiệu quả trong các hoạt động, phong trào quần chúng bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu; trong đó, khẳng định việc duy trì thường xuyên và nhân rộng các mô hình tốt có ý nghĩa quan trọng trong hình thành nếp sống văn minh, có trách nhiệm với môi trường sống và sự phát triển bền vững; biểu dương gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến; kịp thời phê phán, xử lý đúng quy định những hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

6. Đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, lợi dụng những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III- HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trên hệ thống thông tin truyền thông của thành phố

- Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ.

- Báo Cần Thơ.

- Các cổng/trang thông tin điện tử như: Cổng thông tin điện tử Đảng bộ thành phố Cần Thơ (<http://thanhuycanθο.vn/>); Cổng thông tin điện tử thành phố Cần Thơ (<https://www.canθο.gov.vn/>); Trang thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Thành ủy (<http://bantuyengiao.canθο.gov.vn/>); Cổng thông tin điện tử của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

2. Tuyên truyền thông qua sinh hoạt lễ và các ấn phẩm

Tuyên truyền thông qua sinh hoạt lễ của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện các ấn phẩm như: Bản tin, thông báo nội bộ, tài liệu, sách, tờ rơi, tờ gấp... Trong đó, nội dung tuyên truyền phải phù hợp, phong phú, có thể xây dựng những tài liệu chuyên đề hướng tới những đối tượng cụ thể.

3. Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở

- Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.
- Hệ thống loa phát thanh, đội truyền thông lưu động.

4. Tọa đàm, hội thảo khoa học

Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học nhằm cung cấp thông tin, tuyên truyền, trao đổi, thảo luận, giải đáp và tham vấn các ý kiến thúc đẩy việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

5. Tuyên truyền trên không gian mạng

Tuyên truyền trên nền tảng số, internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...); nội dung tin bài ngắn gọn bằng hình thức video, clip, banner ảnh, infographics...

6. Tuyên truyền cổ động trực quan

Xây dựng các biểu ngữ, khẩu hiệu, băng rôn, pano, áp phích đặt tại các điểm công cộng, khu vực đông dân cư: chợ dân sinh, trung tâm thương mại, cơ quan, trường học, bệnh viện, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm văn hóa - thể thao và truyền thanh các quận, huyện...; qua hoạt động văn hóa - văn nghệ và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong Đảng và xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các quận ủy, huyện ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Thành ủy

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường bằng hình thức phù hợp, hiệu quả, nhất là chủ trương, chính sách được ban hành trong thời gian gần đây; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh gắn với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên cung cấp thông tin cho các cơ quan, tuyên truyền để định hướng dư luận xã hội, nhất là những vấn đề có tính “phức tạp”, “nhạy cảm”, từ đó ổn định tình hình tư tưởng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Động viên, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tạo sự lan tỏa những hành động tích cực về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong đời sống xã hội.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các địa phương, sở, ngành chức năng có liên quan bám sát thực tiễn, dự báo sớm tình hình nhằm đảm bảo phù hợp khi xây dựng, triển khai các chương trình, dự án, đề án, chính sách, pháp luật về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có tác động, ảnh hưởng đến đời sống dân sinh, có tính chất “phức tạp”, “nhạy cảm”, Nhân dân quan tâm; phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan làm tốt công tác tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố, các quan điểm, chủ trương trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng qua các nhiệm kỳ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố, cụ thể:

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tới cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo cùng cấp để làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, kết hợp với việc biên soạn và phát hành hướng dẫn, đề cương, tài liệu và đề xuất các biện pháp xử lý, kiên quyết ngăn chặn những “điểm nóng” về môi trường theo đúng tinh thần Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường các biện pháp quản lý thông tin, tuyên truyền về môi trường trên sách báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, nhất là trên Internet và mạng xã hội; phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm trong việc đăng tải, phát tán thông tin sai lệch về vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt..., gây ảnh hưởng xấu đến xã hội.

2.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các cuộc thi sáng tác về chủ đề phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2.4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nghiên cứu xây dựng tài liệu tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động mang ý nghĩa thiết thực, góp phần giáo dục nâng cao kiến thức, nhận thức, trách nhiệm về thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cho học sinh, sinh viên của các cấp học, bậc học.

3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch quán triệt, tuyên truyền thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Mặt trận và các cấp bộ đoàn, hội trên địa bàn thành phố tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt, hiệu quả; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào, các cuộc vận động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Đảng đoàn Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật Cần Thơ

Chỉ đạo, định hướng các Hội thành viên tuyên truyền, tổ chức sáng tác, quảng bá những tác phẩm hay, có tính giáo dục, cổ động các tầng lớp nhân dân chung tay tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu để bảo đảm an ninh môi trường phục vụ phát triển bền vững đất nước.

5. Các cơ quan báo, đài thành phố

- Bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy, xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, các diễn đàn nhằm thông tin, tuyên truyền sâu rộng các vấn đề về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chú trọng khai thác các hình thức truyền tải mới, sinh động, hấp dẫn đến mọi đối tượng người dân.

- Tăng cường các tuyên tin, bài biểu dương, khích lệ những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hơn nữa việc đấu tranh, phản bác các thông tin quan điểm sai trái, lợi dụng những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Ban Tuyên giáo Thành ủy

- Chủ động bám sát Hướng dẫn số 123-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội bằng nhiều hình thức; đồng thời, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường biên soạn và phát hành hướng dẫn, đề cương, tài liệu tuyên truyền; vận động cán bộ, công chức, viên chức ngành tuyên giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên và phóng viên báo, đài tích cực tham gia hoạt động thông tin, tuyên truyền qua các kênh truyền thông, internet và mạng xã hội.

- Chủ động nắm chắc và dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội qua triển khai, thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, xử lý và ngăn chặn kịp thời “điểm nóng” về môi trường, góp phần đảm bảo an ninh môi trường, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các quận ủy, huyện ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Đảng đoàn Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật Cần Thơ,
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH thành phố,
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ PHÓ BÍ THƯ



Người ký: Phạm Văn
Hiệu
Email:
vanhieu@cantho.gov.vn
Cơ quan: Thành ủy Cần
Thơ

Phạm Văn Hiệu